TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST Ngày 10 - 7 - 2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Diễm T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Diễm T trình bày:

Chị và anh Võ Văn H chung sống năm 2003, đến ngày 11/6/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Có 03 con chung là Võ Đoàn Hiểu H1, sinh ngày 15/6/2004, Võ Văn D, sinh ngày 24/5/2006 và Võ Đoàn Thảo L, sinh ngày 14/7/2011. Con chung là Võ Đoàn Hiểu H1 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu nuôi con chung Võ Văn D và Võ Đoàn Thảo L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Võ Văn H đến để giải quyết vụ án nhưng anh Võ Văn H đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T và anh H được ly hôn.

+ Về con chung: Con chung là Võ Đoàn Hiểu H1, sinh ngày 15/6/2004 đã trưởng thành, chị T không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận. Giao con chung là Võ Văn D, sinh ngày 24/5/2006 và Võ Đoàn Thảo L, sinh ngày 14/7/2011 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, yêu cầu giải quyết về con chung; anh H cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị T và xác nhận của ông Võ Văn Quân là cha ruột của anh H (bút lục 25) thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị T, anh H có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T và anh H ly hôn.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là Võ Đoàn Hiếu H1, sinh ngày 15/6/2004, Võ Văn D, sinh ngày 24/5/2006 và Võ Đoàn Thảo L, sinh

ngày 14/7/2011. Con chung là Võ Đoàn Hiếu H1 đã trưởng thành, chị T không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận. Cháu Dũng, cháu Ly có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị T yêu cầu nuôi cháu Dũng và cháu Ly, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao con chung là Võ Văn D và Võ Đoàn Thảo L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, anh H không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của chị T.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Diễm T đối với anh Võ Văn H.

Chị Đoàn Thị Diễm T được ly hôn với anh Võ Văn H.

2. Về con chung:

Con chung là Võ Đoàn Hiếu H1, sinh ngày 15/6/2004 đã trưởng thành, chị Đoàn Thị Diễm T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao con chung là Võ Văn D, sinh ngày 24/5/2006 và Võ Đoàn Thảo L, sinh ngày 14/7/2011 cho chị Đoàn Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đoàn Thị Diễm T không yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận chị Đoàn Thị Diễm T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Đoàn Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018333 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đoàn Thị Diễm T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng